

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2019/HSST

Ngày: 21/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Dương Xuân Đính.**

2. Bà Nguyễn Thanh Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Thịnh Quang Thắng–

Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:

Bà Cao Thị Hồng –Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên:

1- **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1961; HKTT và nơi ở: Thôn M, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 0/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết), con bà: Nguyễn Thị S (đã chết); Vợ: Trương Thị Ng – Có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Chị Phạm Thị T**, sinh năm 1979; HKTT và nơi ở: Thôn M, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1980; HKTT và nơi ở: Thôn M, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. **Bà Trương Thị Ng**, sinh năm 1960; HKTT và nơi ở: Thôn M, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Anh Lang Văn C**, sinh năm 1996; HKTT: Thôn N, xã Y, huyện T, tỉnh T; Nơi ở: Thôn M, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

3. **Bà Nguyễn Thị Hồng M**, sinh năm 1954; HKTT và nơi ở: Thôn M, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2018, anh Nguyễn Hoàng H trình báo Cơ quan Công an huyện Đông Anh về việc: Cùng ngày chị Phạm Thị T (tức Ngọc – là vợ anh H) bị ông Nguyễn Văn T ở cùng thôn, đánh gây thương tích tại cánh đồng thôn Mai H, xã M, huyện Đ, Hà Nội. Anh H đề nghị Công an huyện Đông Anh làm rõ xử lý đối tượng gây thương tích theo quy định của pháp luật.

Kết quả điều tra xác định được như sau:

Chiều ngày 02/10/2018 anh Nguyễn Hoàng H (Sinh năm 1980, trú tại thôn M, xã M, huyện Đ, Hà Nội), chị Phạm Thị T (Sinh năm 1979 – Vợ anh H) cùng anh Lang Văn Ch (Sinh năm 1996, trú tại: Xã Y, huyện T, tỉnh T – Là người làm thuê cho anh H) sử dụng máy gặt liên hoàn để thu hoạch lúa thuê cho các hộ dân tại cánh đồng thôn M, xã M, huyện Đ, Hà Nội.

Khoảng 16h15 cùng ngày, anh H gặt lúa thuê cho gia đình bị cáo Nguyễn Văn T xong, liền đề nghị bị cáo T cho máy gặt đi qua ruộng trồng hoa cúc (bên cạnh ruộng lúa) để sang thửa ruộng liền kề, gặt lúa thuê cho gia đình bà Nguyễn Thị Hồng M (Sinh năm 1954, ở cùng thôn), nhưng bị cáo T không đồng ý. Sợ anh H cố tình lái máy gặt qua ruộng trồng hoa cúc làm hư hỏng, bị cáo T đến Công an xã M đề nghị giải quyết.

Quá trình bị can T đi vào Công an xã M trình báo, anh H, chị T và bà M tiếp

tục vận động, thuyết phục bà Trương Thị Ng (Sinh năm 1960, vợ bị cáo T) để cho anh H lái máy gặt đi qua ruộng hoa cúc, hứa sẽ bồi thường nếu hư hỏng hoa màu, nhưng bà Ng không có phản ứng gì. Cho rằng bà Ng đồng ý, chị T và bà M đã vào ruộng của bị cáo T đánh một số cây hoa cúc mới trồng để gọn ra một chỗ. Sau đó anh H lái máy gặt từ ruộng lúa nhà bị cáo T, đi qua phần ruộng trồng hoa cúc của nhà bị cáo T để đi sang thửa ruộng nhà bà M. Bị cáo T quay lại ruộng hoa thấy vậy tức giận chạy xuống nương lấy một đoạn gậy tre khô dài khoảng 1,4m xông đến đập một phát về phía anh H (đang ngồi lái máy gặt), thân gậy trúng thành máy gặt, đầu gậy sượt qua má trái và vai trái anh H. Chị T đứng trước đầu máy gặt, cách khoảng 02m, thấy vậy liền chạy đến can ngăn. Bị cáo T tiếp tục vùng gậy lên. Lúc này chị T đứng cạnh buồng lái nơi anh H ngồi giờ tay trái lên, bị cáo T vụt phát thứ hai gậy đập trúng cánh tay trái của chị T gây thương tích. Thấy vậy anh H nhảy từ trên máy gặt xuống, đẩy ngã và dùng hai tay túm cổ bị cáo T. Được mọi người can ngăn, anh H dừng lại, không tấn công bị cáo T nữa.

Chị T bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Đ cấp cứu và điều trị. Bệnh án tóm tắt ngày 17/10/2018 của Bệnh viện Đa khoa Đ xác định thương tích của chị T: Sưng nề cẳng tay trái, bầm tím mặt sau cẳng tay trái kích thước khoảng 3x3 cm, chụp Xquang gãy 1/3 trên xương trụ tay trái.

Ngày 30/11/2018 Trung tâm pháp y Thành phố Hà Nội có Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1085/TPPY kết luận thương tích của chị Phạm Thị T tại thời điểm giám định: Sẹo vết thương, vết mổ: 06%; Gãy 1/3 trên – giữa xương trụ cẳng tay trái (còn phượng tiện kết xương): 07%; Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 13%. Nhiều khả năng các thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Sau khi sự việc xảy ra chị T đề nghị xử lý đối tượng gây thương tích cho chị theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Vật chứng thu giữ của bị cáo T là 01 đoạn gậy tre, dài khoảng 1,4m, đường kính 06cm, một đầu bị đốt cháy dở.

Đối với việc chị Phạm Thị T và bà Nguyễn Thị Hồng M đánh một số cây hoa cúc của gia đình bị cáo T mới trồng để sang một bên, mục đích để máy gặt lúa đi qua, không có mục đích hủy hoại tài sản. Trước khi làm chị T và bà M đã xin bà Ng (vợ bị cáo T). Gia đình bị cáo T không yêu cầu bồi thường, không đề nghị cơ quan điều tra xác minh, xử lý sự việc trên, nên không xác định được số lượng, trị giá hoa cúc bị thiệt hại. Cơ quan điều tra không xem xét để giải quyết

và không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T dùng gậy tre vọt vào thành máy gặt, đầu gậy sượt qua má trái và trúng vào vai trái anh Nguyễn Hoàng H, anh H không bị thương tích, không đi khám ở cơ sở y tế nào, không yêu cầu xử lý đối với bị cáo T, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với đoạn tre là hung khí bị cáo T sử dụng gây án, chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Chị Phạm Thị T yêu cầu bị cáo T bồi thường 45 triệu đồng gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc 22.896.580 đồng (có hóa đơn), tiền mất thu nhập do nghỉ làm việc trong 15 ngày và tổn thất về sức khỏe, tinh thần là 22.103.420 đồng (không có hóa đơn).

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSĐA ngày 25/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 63/CT.VKS ngày 25/4/2019, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường thương tích của chị T đối với các khoản tiền thuốc, viện phí có hóa đơn chứng từ 22.896.580 đồng, tiền mất thu nhập 11.760.416 đồng, tiền mất thu nhập của người chăm sóc 126.000 đồng x 7 ngày = 812.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 gậy tre dài khoảng 1,4m,, đường kính khoảng 06cm, một đầu bị đốt cháy dở.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

+ Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho người bị hại theo biên lai số 04407 ngày 02/5/2019 và số 04420 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

+ Người bị hại – chị T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đối với những thiệt hại về sức khỏe của chị đối với những chi phí tiền viện phí, thuốc có hóa đơn chứng từ là 22.896.580 đồng; Tiền mất thu nhập do nghỉ làm việc 15 ngày mỗi ngày 1.000.000 đồng là 15.000.000 đồng, tại thời điểm đó chị vừa đi chợ bán thịt lợn vừa làm ruộng, ngoài ra chị còn cùng chồng là anh H đi gặt lúa thuê; Tiền người phục vụ, chăm sóc 7.000.000 đồng. Tổng cộng là 44.896.580 đồng. Chị T không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo T, cho bị cáo được hưởng án treo. Mục đích của chị chỉ muốn yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho chị, chị không muốn ông T phải đi tù.

Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh về mức thu nhập của chị cũng như của anh H. Thực tế mức thu nhập của vợ chồng chị mỗi người một ngày là hơn 5.000.000 đồng, tuy nhiên chị chỉ yêu cầu bị cáo T phải bồi thường như chị đã trình bày, chị không yêu cầu gì thêm.

+ Anh Nguyễn Hoàng H xác nhận việc bị cáo T không gây thương tích cho anh, anh không yêu cầu cơ quan điều tra xác minh và cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo T về vấn đề này. Trong thời gian chị T nằm Bệnh viện anh đã phải nghỉ việc để chăm sóc, phục vụ chị T. Tại thời điểm đó anh H làm Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp được trợ cấp tiền lương là 300.000 đồng/tháng. Thu nhập từ việc gặt lúa thuê được 5.000.000 đồng/ngày. Anh yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh tiền mất thu nhập 7 ngày. Anh không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về mức thu nhập nêu trên.

+ Bà Trương Thị Ng xác nhận và cam đoan mọi lời khai của bà tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng, vợ chồng bà hoàn toàn không đồng ý việc anh H đưa xe máy gặt đi qua ruộng hoa nhà bà, chị T cố tình nhổ các cây hoa của nhà bà để anh H cho xe máy gặt đi qua, bà có tiền sử bệnh tim nên lúc đó bà không thể nói và có hành động gì khác để ngăn cản anh H và chị T

+ Anh Lang Văn Ch xác nhận và cam đoan mọi lời khai của anh tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng. Anh Ch cũng xác nhận lúc chị T nhỏ các cây hoa để anh H cho xe máy gặt đi qua ruộng nhà ông T, bà Ng thì không thấy bà Ng có phản ứng gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản tạm giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h15 ngày 02/10/2018 tại cánh đồng thôn M, xã M, huyện Đ, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng một đoạn gậy tre vụt vào cánh tay trái của chị Phạm Thị T (tức Ng) gây thương tích tỷ lệ 13% sức khỏe.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu phạm tội, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội một phần cũng do lỗi của người bị hại. Nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn ngừa chung.

[4] Về phần bồi thường dân sự:

[4.1] Xét yêu cầu bồi thường của chị Phạm Thị T đối với những khoản tiền chi phí viện phí, tiền thuốc có hóa đơn chứng từ là 22.896.580 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 15 ngày mỗi ngày 1.000.000 đồng của chị T là không có căn cứ, bản thân chị T cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh về mức thu nhập của chị. Căn cứ vào xác minh thu nhập tại địa phương đối với người lao động cùng loại như chị T thì mức thu nhập bình quân là 42.250.000 đồng/1 năm. Theo chị T khai chị làm nghề bán thịt lợn kết hợp làm ruộng, ngoài ra chị còn cùng chồng là anh H đi gặt lúa thuê, nên mức thu nhập bình quân của chị cũng cao hơn so với người lao động cùng loại. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận mức thu nhập bình quân của chị T là 300.000 đồng/1 ngày. Căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập chứng cứ thì chị T điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Đ 8 ngày, sau ra viện điều trị thêm 7 ngày, như vậy chị T yêu cầu bồi thường 15 ngày nghỉ việc là có cơ sở và đúng pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận khoản tiền yêu cầu bồi thường về mất thu nhập của chị T là $300.000 \text{ đồng} \times 15 \text{ ngày} = 4.500.000 \text{ đồng}$.

[4.3] Đối với khoản tiền mất thu nhập của người phục vụ và chăm sóc 7.000.000 đồng: Trong quá trình điều tra anh H không yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập của người phục vụ chăm sóc, tại phiên tòa hôm nay anh H đưa ra yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng, tuy nhiên anh H cũng không cung cấp được những tài liệu, chứng cứ chứng minh về mức thu nhập trung bình của anh. Căn cứ vào xác minh thu nhập tại địa phương đối với người lao động cùng loại thì mức thu nhập bình quân là 42.250.000 đồng/1 năm. Tuy nhiên công việc của anh H có thu nhập cao hơn so với người lao động phổ thông khác, nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức thu nhập của anh H là 300.000 đồng/1 ngày và chấp nhận khoản tiền mất thu nhập của anh H là $300.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ ngày} = 2.100.000 \text{ đồng}$.

[4.4] Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần: Tại phiên tòa chị T tự nguyện không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần. Xét thấy việc chị T không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là hoàn toàn tự nguyện, không trái các qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận khoản tiền bồi thường về mất thu nhập của chị T là 4.500.000 đồng, tiền mất thu nhập của người chăm sóc phục vụ (anh Hậu) là 2.100.000 đồng. Tổng cộng là 6.600.000 đồng. Do người bị hại cũng có một phần lỗi, do đó khấu trừ $\frac{1}{2}$ số tiền bồi thường nêu trên, còn lại là 3.300.000 đồng.

[4.6] Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng số tiền là 25.146.580 đồng. Bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng H 1.050.000 đồng.

[4.7] Đối với việc chị Phạm Thị T và bà Nguyễn Thị Hồng M đánh một số cây hoa cúc của gia đình bị cáo T mới trồng để sang một bên, mục đích để máy gặt lúa đi qua, không có mục đích hủy hoại tài sản. Trước khi làm chị T và bà M đã xin bà Ng (vợ bị cáo T). Gia đình bị cáo T không yêu cầu bồi thường, không đề nghị cơ quan điều tra xác minh, xử lý sự việc trên, nên không xác định được số lượng, trị giá hoa cúc bị thiệt hại. Cơ quan điều tra không xem xét để giải quyết và không đề cập xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.8] Đối với hành vi đẩy ngã, túm cổ bị cáo T của anh Nguyễn Quang H nhằm ngăn cản hành vi phạm tội đang diễn ra của bị cáo T, không có mục đích xâm hại sức khỏe bị cáo T, bản thân bị cáo T không bị thương tích, không yêu cầu điều tra, xử lý đối với anh H nên cơ quan điều tra không giải quyết và không đề cập xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.9] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T dùng gậy tre vọt vào thành máy gặt, đầu gậy sượt qua má trái và trúng vào vai trái anh Nguyễn Hoàng H, anh H không bị thương tích, không đi khám ở cơ sở y tế nào, không yêu cầu xử lý đối với bị cáo T, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy tre dài khoảng 1,4m, đường kính khoảng 6cm, một đầu bị cháy dở thu giữ của bị cáo. (Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13/3/2019).

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, trách nhiệm dân sự, về việc xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật. Về mức hình phạt đối với bị cáo là nặng so với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

[8] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo ***Nguyễn Văn T*** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a, c, e khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

+ **Xử phạt:** **Nguyễn Văn T** 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo.

+ **Về bồi thường dân sự:** Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền là 25.146.580 đồng (Hai trăm triệu, một trăm bốn sáu nghìn, năm trăm tám mươi đồng) và bồi thường khoản tiền mất thu nhập cho anh Nguyễn Hoàng H 1.050.000 đồng (Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo T đã nộp khoản tiền 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2014/04407

ngày 02/5/2019 và số AA/2014/04420 ngày 16/5/2019 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Bị cáo tiếp tục phải nộp 5.146.580 đồng.

+ **Về vật chứng**: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy tre dài khoảng 1,4m, đường kính khoảng 06cm, một đầu bị đốt cháy dở (theo biên bản giao vật chứng ngày 26/4/2019 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

+ **Về án phí**: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải bồi thường. Chị T, anh H không phải chịu án phí.

Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- CA xã M, huyện D, HN;
- UBND xã M, huyện D, HN;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu./.

Phạm Thị Thu Huyền